TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ	*Mường tè, ngày 04 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 04 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn, anh*: Lò Văn P, sinh ngày 27/03/1998 - Địa chỉ: Bản G, xã M, huyện M, tỉnh L - Số điện thoại: 0989778241.

2. *Bị đơn, chị*: Ly Mì L, sinh ngày 26/03/1991- Địa chỉ: Bản P, xã S, huyện M, tỉnh L - Số điện thoại: 0359597362.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh: Lò Văn P, sinh ngày 27/03/1998 - Địa chỉ: Bản G, xã M, huyện M, tỉnh L.
- Chị: Ly Mì L, sinh ngày 26/03/1991 - Địa chỉ: Bản P, xã S, huyện M, tỉnh L.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn P và chị Ly Mì L, thỏa thuận, thống nhất, nhất trí: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lò Văn P và chị Ly Mì L, thỏa thuận, thống nhất, nhất trí: Chị Ly Mì L, được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, là: Lò Hải Y, sinh ngày 30/08/2019, cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lò Văn P không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn P và chị Ly Mì L, thỏa thuận, thống nhất, nhất trí: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lò Văn P và chị Ly Mì L, thỏa thuận, thống nhất: Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Lò Văn P và chị Ly Mì L, thỏa thuận, thống nhất, nhất trí. Anh Lò Văn P nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Lò Văn P nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền 150.000 đồng, cụ thể như sau:

- Anh Lò Văn P nộp số tiền 75.000 đồng và nộp cho chị Ly Mì L số tiền 75.000 đồng. Được khấu trừ trong tổng số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: BLTU/23, số 0000733, ngày 02/04/2025. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh L.

- Trả lại số tiền 150.000 đồng dự phí sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật - Cho anh Lò Văn P, sinh ngày 27/03/1998 - Địa chỉ: Bản G, xã M, huyện M, tỉnh L - Số điện thoại: 0989778241.

- Chị Ly Mì L. Không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- CCTHADS huyện M;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lò Xuân Hải